

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 457/2026/TLST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P (O)**

Trụ sở chính: Tòa nhà **T, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Văn M** – Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm bán lẻ (RB) **PGD A** – **Ngân hàng TMCP P** (Văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/4/2025).

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng (Giấy uỷ quyền số 49/2025/UQ-OCB ngày 20/02/2025:

1. Ông **Trịnh Đức Quốc T1**, sinh năm 1975.

2. Ông **Trương Vĩnh N**, sinh năm 1974.

3. Ông **Liêu Thái H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **Tầng A và B Tòa nhà H, A Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là: Phường N, thành phố Cần Thơ).**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **B M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là: B M, phường**

N, thành phố Cần Thơ).

Nơi ở hiện nay: **ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP P** và bị đơn ông **Nguyễn Văn T2** thống nhất:

1. Ông **Nguyễn Văn T2** còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 30/3/2026 tổng số tiền là 12.890.581.488 đồng (Mười hai tỷ tám trăm chín mươi triệu năm trăm tám mươi một nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc là 8.499.928.102 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.894.636.849 đồng, nợ lãi quá hạn 1.078.433.166 đồng và nợ thẻ tín dụng là 417.583.371 đồng. Bị đơn đồng ý trả nguyên đơn tổng số tiền trên và tiền lãi, phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 31/3/2026 cho đến khi bị đơn hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP P**.

2. Hủy bỏ Văn bản thỏa thuận về việc chuyển giao/bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý nợ ký giữa OCB với ông **Nguyễn Văn T2** đã được công chứng tại **Văn phòng C** số 1565 quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2023.

Trường hợp ông **Nguyễn Văn T2** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì **Ngân hàng TMCP P** được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0085.01/2022/BĐ ngày 22/4/2022, số công chứng 2888 giữa OCB với ông **Nguyễn Văn T2** để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho **ngân hàng TMCP P**; Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa đất:

1. Thửa đất số 1311, tờ bản đồ số 4, diện tích 200m², địa chỉ: **đường Đ, khu vực Bình Phó A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ** (cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CR 731463, số vào sổ cấp GCN: CS17207 do **Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C** cấp ngày 31/7/2019, cập nhật chỉnh lý ngày 22/4/2021;

2. Thửa đất số 1310, tờ bản đồ số 4, diện tích 657,2 m²; địa chỉ: **đường Đ, khu vực Bình Phó A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ** (cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CR 731464, số vào sổ cấp GCN: CS17208 do **Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C** cấp ngày 31/7/2019, cập nhật chỉnh lý ngày 22/4/2024.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn tự nguyện chịu 60.445.000 đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 59.688.000 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003203 ngày 12/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 1 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Long